

**KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức tỉnh Hậu Giang năm 2022**

Thực hiện Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

Nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh về sử dụng biên chế được giao và thiếu biên chế công chức ứng với vị trí việc làm tại các phòng, ban chuyên môn thuộc sở, cơ quan tương đương sở, UBND huyện, thị xã, thành phố, khối đảng và đoàn thể. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Hậu Giang năm 2022 cho các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cơ quan thuộc khối đảng, đoàn thể, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chỉ tiêu biên chế của từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo số lượng, chất lượng và đúng đối tượng.

- Việc tuyển dụng công chức phải thực hiện đúng quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

- Tuyển dụng công chức phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Nhu cầu tuyển dụng công chức

a) Số lượng biên chế hiện có/số lượng biên chế được giao

- Khối Nhà nước: 1.329/1.471
- Khối Đảng, đoàn thể: 524/574

b) Số biên chế chưa sử dụng

- Khối Nhà nước: 142
- Khối Đảng, đoàn thể: 50

c) Số biên chế cần tuyển

- Khối Nhà nước: 114
- Khối Đảng, đoàn thể: 37

2. Điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển công chức

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây, không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- Đủ 18 tuổi trở lên.
- Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức

- Không cư trú tại Việt Nam.
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

(Chi tiết theo Bảng tổng hợp nhu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng công chức đính kèm).

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TUYỂN DỤNG

1. Phương thức tuyển dụng: Thi tuyển.

2. Nội dung, hình thức thi tuyển

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

2.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy tính, gồm 2 phần thi:

- Phần I: Kiến thức chung gồm 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

- Phần II: Ngoại ngữ gồm 30 câu hỏi tiếng Anh theo yêu cầu vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Kết quả thi vòng 1 thông báo cho thí sinh được biết ngay sau khi làm bài thi; không thực hiện việc phúc khảo kết quả thi vòng 1.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Kết hợp phỏng vấn và viết.
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị); thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề).
- Thang điểm: 100 điểm (Phỏng vấn 30 điểm và viết là 70 điểm).

3. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

4. Chế độ ưu tiên trong thi tuyển

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

5.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Người dự thi phải dự thi đủ 2 hình thức (phỏng vấn và viết).

b) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

5.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

5.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

6. Thời gian chuẩn bị tổ chức kỳ thi

- Thông báo và nhận hồ sơ đăng ký dự thi tuyển công chức: dự kiến **từ ngày 14/7/2022 đến hết ngày 14/8/2022.**

- Ôn thi: dự kiến vào **ngày 20 và 21/8/2022.**

- Tổ chức kỳ thi: dự kiến vào **ngày 27 và 28/8/2022.**

Tùy theo tình hình thực tế, thời gian tổ chức thi tuyển sẽ được điều chỉnh cho phù hợp. Thường trực Hội đồng thi tuyển công chức (Sở Nội vụ) sẽ thông báo cụ thể địa điểm ôn thi, khai mạc kỳ thi và địa điểm thi sau khi hoàn tất danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi.

IV. THỦ TỤC, HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

1.1. Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định.

1.2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp người trúng tuyển được miễn phần thi ngoại ngữ quy định thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

1.3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì UBND tỉnh ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì UBND tỉnh thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2. Địa điểm nhận hồ sơ dự thi tuyển công chức

- Đối với thí sinh dự thi tuyển công chức thuộc Khối Nhà nước: nộp hồ sơ tại Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Nội vụ. Địa chỉ: số 8, đường Ngô Quyền, khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Điện thoại: 0293 3878 834.

- Đối với thí sinh dự thi tuyển công chức thuộc Khối Đảng, đoàn thể: nộp hồ sơ tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Địa chỉ: khu hành chính Tỉnh ủy, đường Nguyễn An Ninh, khu vực 2, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Điện thoại: 0293 3870 108.

3. Lệ phí

Lệ phí dự tuyển của mỗi thí sinh thực hiện theo quy định tại Thông tư 92/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý, sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức tuyển dụng công chức năm 2022 do Thường trực Hội đồng thi tuyển (Sở Nội vụ) chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự trù kinh phí, trình UBND tỉnh phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển năm 2022, đảm bảo công khai, minh bạch.

2. Giao Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp thực hiện tốt Kế hoạch này, tổ chức thành công kỳ thi tuyển công chức tỉnh Hậu Giang năm 2022.

3. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc tuyển dụng công chức tỉnh Hậu Giang năm 2021 và Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 11 tháng 6 của UBND tỉnh Hậu Giang điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc tuyển dụng công chức tỉnh Hậu Giang năm 2021.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH, KM.

D/2022/431 KH tuyển dụng công chức năm 2022

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đồng Văn Thanh